

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH

KHOA KINH TẾ - DU LỊCH



TÀI LIỆU BÀI GIẢNG

(Lưu hành nội bộ)

ĐỊA LÝ DU LỊCH THẾ GIỚI

(Dành cho Sinh viên ngành Địa lý, Du lịch)

Giảng viên: Nguyễn Thị Ngọc Nhung

NGHỆ AN, 2022

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN ĐỊA LÝ DU LỊCH THẾ GIỚI.....	1
1.1. Trái Đất, các châu lục và đại dương	1
1.1.1. Quy mô Trái Đất	1
1.1.2. Các châu lục.....	1
1.1.3. Các đại dương.....	4
1.2. Các khu vực và thực thể địa chính trị trên thế giới	9
1.3. Khái quát về thị trường du lịch thế giới	10
1.4. Tổ chức du lịch thế giới	12
1.4.1. Khái quát chung	12
1.4.2. Một số tổ chức quốc tế về du lịch.....	14
CHƯƠNG 2. ĐỊA LÝ DU LỊCH CÁC KHU VỰC TRÊN THẾ GIỚI	16
2.1. Châu Á.....	16
2.1.1. Khái quát chung	16
2.1.2. Thiên nhiên.....	20
2.1.3. Các khu vực ở châu Á	34
2.2. Châu Phi	63
2.2.1. Khái quát chung	63
2.2.2. Kinh tế	65
2.2.3. Dân cư – xã hội.....	66
2.2.4. Văn hóa	68
2.2.5. Tiềm năng du lịch.....	69
2.2.6. Các khu vực của châu Phi.....	69
2.3. Châu Âu.....	78
2.3.1. Khái quát chung	78
2.3.2. Các khu vực địa lý (Subregions):.....	83
2.4. Châu Mỹ.....	100

2.4.1. <i>Khái quát chung</i>	100
2.4.2. <i>Các Khu Vực:</i>	101
2.5. <i>Châu Đại dương</i>	107
2.5.1. <i>Khái quát chung</i>	107
2.5.2. <i>Tiềm năng du lịch</i>	111
2.5.3. <i>Các khu vực của châu Đại Dương</i>	111
Bài tập: <i>Tìm hiểu địa lý du lịch của một số khu vực trên thế giới</i>	114
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	115

TaiLieu.vn

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN ĐỊA LÝ DU LỊCH THẾ GIỚI

1.1. Trái Đất, các châu lục và đại dương

1.1.1. Quy mô Trái Đất

- Tổng diện tích bề mặt 510.000.000 km²
- Diện tích đất liền 149.000.000 km²
- Diện tích mặt nước 361.000.000 km²
- Chu vi theo đường xích đạo 40.077 km
- Chu vi đi qua hai cực 40.009 km
- Đường kính tại xích đạo 12.757 km
- Đường kính đo từ hai cực 12.714 km
- Thể tích Quả Đất 1.080.000.000.000 km³
- Khối lượng 5.980.000.000.000.000.000.000 tấn
- Thành phần hóa học của trái đất: ôxy (32,4 %), sắt (28,2 %), silic (17,2 %), magiê (15,9 %), niken (1,6 %), canxi (1,6 %), nhôm (1,5 %), lưu huỳnh (0,70 %), natri (0,25 %), titan (0,071 %), kali (0,019 %), khác (0,53 %).

1.1.2. Các châu lục

Hơn 280 triệu năm trước trên trái đất chỉ có một lục địa rộng lớn ở Nam Bán Cầu được đặt tên là Gondwana. Lục địa này tách dần ra và di chuyển về phía Bắc. Cùng với sự di chuyển, các mảng lục địa thường xuyên va chạm nhau. Dần dần, các lục địa đã có vị trí như ngày nay.

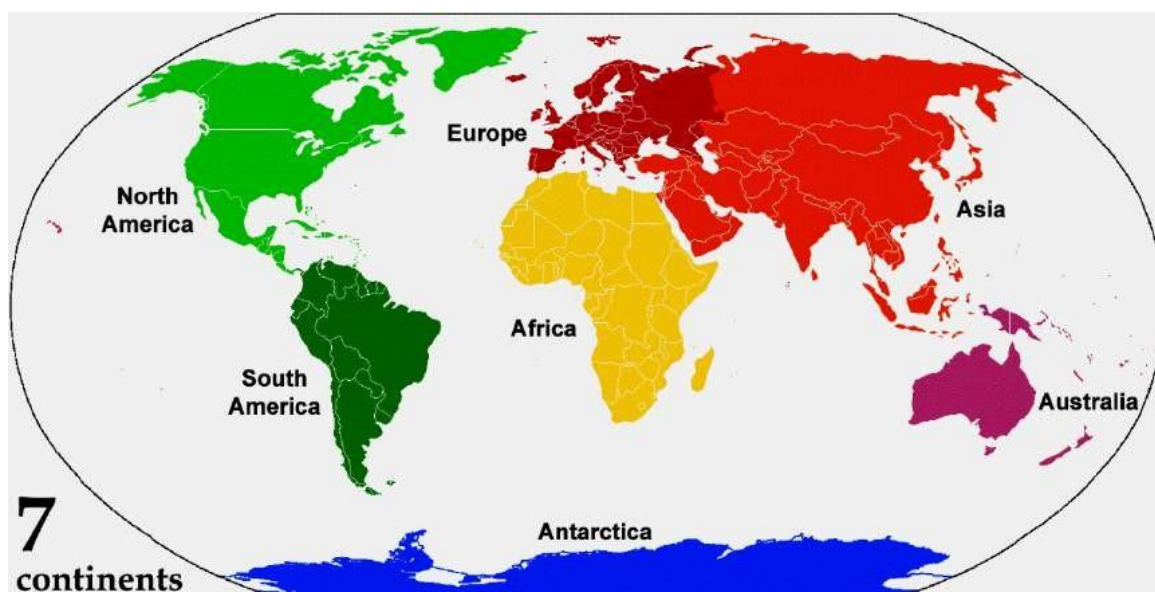
Các châu lục (continent) được phân chia khác nhau tùy theo các cách hiểu, mục đích của việc phân chia và tiến trình phát triển địa chính trị thế giới.

Bảng 1: Các cách phân chia châu lục

(Nguồn://en.wikipedia.org/wiki/Continent)

7 continents	North America	South America	Antarctica	Africa	Europe	Asia	Australia
6 continents	North America	South America	Antarctica	Africa	Eurasia		Australia
6 continents	America		Antarctica	Africa	Europe	Asia	Australia
5 continents	America			Africa	Europe	Asia	Australia
4 continents	America			Africa	Eurasia		Australia

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới



Hình 1: Các châu lục trên thế giới
(Nguồn://en.wikipedia.org/wiki/Continent)

Continent	Elevation (height above sea level)		Temperature (recorded)	
	Highest	Lowest	Highest	Lowest
Africa	5,891.8m Kilimanjaro, Tanzania	-156m Lake Asal, Djibouti	57.8°C - Al 'Aziziyah, Libya 13 September 1922	-23.9 °C - Ifrane, Morocco 11 February 1935
Antarctica	4,892m Vinson Massif	0m (compare the Deepest ice section)	15°C Vanda Station 5 January 1974	- 89.2°C Vostok Station 21 July 1983
Asia	8,848 metres Mount Everest, Nepal - Tibet, China [A]	- 418 metres Dead Sea shore, Israel - Jordan	57 °C Halil River plain, Jiroft, Iran August, 1933	-67.8°C Measured Verkhoyansk, Siberia, Russia (then in the Russian Empire) 7 February 1892 -71.2 °C Extrapolated Oymyakon, Siberia, Russia (then in the Soviet Union)

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

				26 January 1926
Europe	5,642 metres Mount Elbrus, Russia	– 28 metres Caspian Sea shore, Russia	48.0 °C Athens, Greece 10 July 1977 [D]	– 58.1 °C Ust- Shchugor, Russia 31 December 1978
North America	6,194 meters - Mount McKinley (Denali), Alaska, U.S.A.	– 86 metres - Death Valley, California, U.S.A. (compare the Deepest ice section)	56.7 °C - Death Valley, California, U.S.A. 10 July 1913	– 63.0 °C - Snag, Yukon, Canada 3 February 1947
				– 66 °C - North Ice, Greenland 9 January 1954
Oceania	4,884 metres Carstensz Pyramid (Puncak Jaya), New Guinea	– 15 metres - Lake Eyre, South Australia	50.7 °C Oodnadatta, South Australia 2 January 1960	– 23 °C - Charlotte Pass, New South Wales 29 June 1994
South America	6,962 metres Aconcagua, Mendoza, Argentina	– 105 metres Laguna del Carbón, Argentina	49.1 °C Villa de María, Córdoba, Argentina 2 January 1920	– 32.8 °C Sarmiento, Argentina 1 June 1907

Bảng 2: So sánh cao độ và nhiệt độ giữa các châu lục
(Nguồn: Microsoft Encarta 2008)

Bảng 3: Diện tích các châu lục
(Nguồn: Microsoft Encarta 2008)

Châu lục	Diện tích (km ²)	Phần trăm (%)
Thế giới	149 000 000	100.0

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Đại lục Phi-Á Âu	84 580 000	57.0
Đại lục Á-Âu	54 210 000	36.0
Châu Á	43 810 000	29.0
Châu Mỹ	42 330 000	28.0
Châu Phi	30 370 000	20.0
Bắc Mỹ	24 490 000	16.0
Nam Mỹ	17 840 000	12.0
Nam Cực	13 720 000	9.2
Châu Âu	10 400 000	7.0
Châu Đại Dương	9 010 000	6.0
Australia và New Guinea	8 500 000	5.7
Australia	7 600 000	5.1

Bảng 4: Dân số các châu lục

(Nguồn: Microsoft Encarta 2008)

Châu lục	Dân số ước tính	Phần trăm (%)
Thế giới	6450 000 000	100.0
Đại lục Phi-Á Âu	5 400 000 000	84.0
Đại lục Á-Âu	4 510 000 000	70.0
Châu Á	3 800 000 000	59.0
Châu Phi	890 000 000	14.0
Châu Mỹ	886 000 000	14.0
Châu Âu	710 000 000	11.0
Bắc Mỹ	515 000 000	8.0
Nam Mỹ	371 000 000	5.8
Châu Đại Dương	35 800 000	0.55
Australia và New Guinea	30 000 000	0.5
Australia	20 794 000	0.3
Nam Cực	1 000	0,00002

1.1.3. Các đại dương

Đại dương là một vùng lớn chứa nước mặn tạo thành thành phần cơ bản của thủy quyển. Khoảng 71% diện tích bề mặt Trái Đất (khoảng 361 triệu km²) được các đại dương che phủ, một khối nước liên tục theo tập quán được chia thành một vài đại dương chủ chốt và một số các biển nhỏ. Trên một nửa diện tích khu vực này có độ sâu

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

trên 3.000m (9.800 ft). Độ mặn trung bình của đại dương là khoảng 35 ‰(ppt) (3,5%) và gần như mọi loại nước biển có độ mặn dao động trong khoảng từ 30 (ở vùng cận cực) tới 38 ppt (vùng nhiệt đới/cận nhiệt đới). Nhiệt độ nước bề mặt ở ngoài khơi là 29°C (84°F) ở vùng ven xích đạo và xuống đến 0°C (32°F) ở các vùng địa cực. Trên Trái Đất có 4 Đại Dương: Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

1.1.2.1. Bắc Băng Dương

Đây là đại dương nhỏ nhất trong năm đại dương của Trái Đất, bao quanh cực Bắc, nơi đây băng tuyết bao phủ quanh năm. Có diện tích 14.090.000 km² và có độ sâu trung bình 1.038 m. Bao quanh bởi các vùng đất của Liên bang Nga, Hoa Kỳ (vùng Alaska), Canada, Na Uy, Đan Mạch (vùng Greenland).

1.1.2.2. Đại Tây Dương

Đại Tây Dương nối liền với Thái Bình Dương qua hành lang Drake ở phía Nam. Đại Tây Dương còn ăn thông với Thái Bình Dương qua một công trình nhân tạo là kênh đào Panama, và nối liền với Ấn Độ Dương qua kênh đào Suez. Đại Tây Dương có ranh giới với Bắc Băng Dương là đường nối dài từ Greenland đến Tây bắc của Iceland và từ phía Đông bắc của Iceland đến cực Nam của Spitsbergen và North Cape ở phía Bắc của Na Uy. Đại Tây Dương có hình chữ S kéo dài từ Bắc xuống Nam và được chia ra làm hai phần: Bắc và Nam Đại Tây Dương bởi dòng nước chảy từ xích đạo ở khoảng 8 vĩ độ Bắc vào vịnh Mexico.

Đại Tây Dương có một bờ biển khúc khuỷu với rất nhiều vịnh và biển như:

Biển Ca-ri-bê

Vịnh Mexico

Vịnh St. Lawrence

Địa Trung Hải

Biển Đen

Biển Bắc

Biển Labrador

Biển Baltic

Biển Na Uy

Biển Greenland.

Các đảo chính:

Anh

Ireland

Newfoundland và Labrador

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Antil Lớn và Antil Nhỏ

Quần đảo Canaria

Cape Vert

Quần đảo Falkland

1.1.2.3. Ấn Độ Dương

Có diện tích 75.000.000 km². Đại dương này về hướng Bắc được giới hạn bởi bán đảo Ấn Độ, Pakistan và Iran, về hướng Đông bởi Đông Nam Á (cụ thể là Myanma, Thái Lan, Malaysia, Indonesia và châu Đại Dương), về phía Tây bởi bán đảo Ả Rập và châu Phi. Ấn Độ Dương mở tại hướng Nam và giáp Nam Đại Dương.

Theo quy ước quốc tế, ranh giới giữa Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương nằm ở kinh tuyến 20° Đông, và ranh giới với Thái Bình Dương nằm ở kinh tuyến đi ngang qua đảo Tasmania. Ấn Độ Dương chấm dứt tại vĩ tuyến 60° Nam.

Các biển: Biển Andaman, Biển Đỏ

Eo biển: Eo biển Malacca, Eo biển Mozambique

Vịnh: Vịnh Tadjoura, Vịnh Ba Tư

Các đảo:

Trên vùng Đông Ấn Độ dương

Quần đảo Andaman (Ấn Độ)

Quần đảo Ashmore và Cartier (Australia)

Đảo Christmas (Australia)

Quần đảo Cocos (Keeling) (Australia)

Đảo Dirk Hartog (Australia)

Houtman Abrolhos (Australia)

Quần đảo Langkawi (Malaysia)

Quần đảo Mentawai (Indonesia)

Quần đảo Mergui (Myanma)

Đảo Nias (Indonesia)

Quần đảo Nicobar (India)

Penang (Malaysia)

Quần đảo Phi Phi (Thái Lan)

Phuket (Thái Lan)

Đảo Simeulue (Indonesia)

Đảo Weh (Indonesia)

Sri Lanka

Trên vùng Tây Ấn Độ dương

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Agalega (Mauritius)
Bassas da India (Pháp)
Quần đảo Bazaruto (Mozambique)
Cargados Carajos (Mauritius)
Quần đảo Chagos (kể cả Diego Garcia) (Vương quốc Anh)
Comoros
Đảo Europa (Pháp)
Quần đảo Glorioso (Pháp)
Đảo Juan de Nova (Pháp)
Quần đảo Lakshadweep (Ấn Độ)
Quần đảo Lamu (Kenya)
Madagascar
Đảo Mafia (Tanzania)
Maldives
Mauritius
Mayotte (Pháp)
Pemba (Tanzania)
Quần đảo Quirimbas (Mozambique)
Réunion (Pháp)
Rodrigues (Mauritius)
Seychelles
Đảo Socotra (Yemen)
Đảo Tromelin (Pháp)
Zanzibar (Tanzania)
Trên vùng Nam Ấn Độ dương
Đảo Amsterdam (Pháp)
Quần đảo Crozet (Pháp)
Đảo Heard và quần đảo McDonald (Australia)
Quần đảo Kerguelen (Pháp)
Quần đảo Prince Edward (Nam Phi)
Đảo Saint-Paul (Pháp)

1.2.2.4. Thái Bình Dương

Theo tiếng Latinh: Mare Pacificum, theo cách gọi của nhà thám hiểm Bồ Đào Nha Ferdinand Magellan, là đại dương lớn nhất thế giới, bao phủ một phần ba bề mặt Trái Đất, với diện tích **179,7 triệu km²**.

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Thái Bình dương trải dài khoảng **15.500 km** từ biển Bering trong vùng Bắc cực đến gần biển Ross của Nam cực (khu vực ven châu Nam Cực còn được gọi là Nam Đại Dương). Thái Bình Dương có chiều rộng đông-tây lớn nhất tại vĩ tuyến 5° bắc, rộng **19.800 km** từ Indonesia đến bờ biển Colombia. Ranh giới phía tây của biển này thường được đặt tại eo biển Malacca.

Điểm thấp nhất trái đất tại vực Mariana nằm ở độ sâu 11.022 m dưới mặt nước.

Đáy biển ở lòng chảo trung tâm Thái Bình Dương tương đối đồng đều, các khu vực sâu thẳm với độ sâu trung bình khoảng 4270m. Sự khác biệt ở khu vực lòng chảo là các ngọn núi dưới mặt nước độ dốc lớn và đỉnh bằng. Phần phía tây của nền gồm các rặng núi mọc lên trên mặt biển tạo thành các hòn đảo, như đảo Solomon và New Zealand, và các vực sâu, như vực Mariana, vực Philippine, và vực Tonga. Hầu hết các vực nằm sát với rìa ngoài của thềm lục địa phía tây rộng lớn.

Theo rìa phía đông của lòng chảo Thái Bình Dương là một phần của dãy núi giữa đại dương trải dài khoảng 3.000km, rộng khoảng 3km.

Thái Bình Dương có nhiều biển:

Biển Arafura

Biển Banda

Biển Bering

Biển Bismarck

Biển Bohol (biển Mindanao)

Biển Camotes

Biển Celebes

Biển Ceram

Biển Chile

Biển Coral

Biển Cortés

Biển Đông Việt Nam

Biển Flores

Biển Halmahera

Biển Hoa Đông

Hoàng Hải

Biển Java

Biển Koro

Biển Molucca

Biển Nhật Bản

Biển Philippines

Biển Savu

Biển Okhotsk

Nội Hải Seto

Biển Solomon

Biển Sulu

Biển Tasman

Biển Timor

Vịnh biển lớn:

Vịnh Alaska

Vịnh California (Biển Cortés)

Vịnh Carpentaria

Vịnh Thái Lan

Eo biển Malacca nối Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương ở phía tây, và eo biển Magellan nối Thái Bình Dương với Đại Tây Dương ở phía đông.

Thái Bình Dương có khoảng 25.000 đảo (hơn số đảo của tất cả các đại dương khác hợp lại), phần lớn nằm phía nam của đường xích đạo.

1.2. Các khu vực và thực thể địa chính trị trên thế giới

- Theo Liên Hiệp Quốc (UN), thế giới được chia ra thành 22 khu vực với 245 “thực thể địa chính trị” (năm 2007) gồm:

+ 193 Quốc gia được công nhận trên toàn thế giới (192 thành viên liên hiệp quốc và toà thánh Vatican)

+ 9 Quốc gia chưa được công nhận rộng rãi trên thế giới: Đài loan, Sahrawi Arab Democratic Republic, Turkish Republic of Northern Cyprus, Abkhazia, Nagorno-Karabakh, Pridnestrovie, Somaliland, South Ossetia, Palestine.

+ 38 Vùng lãnh thổ phụ thuộc

3 lãnh thổ thuộc Úc: đảo Christmas, đảo Cocos, đảo Norfolk.

2 lãnh thổ thuộc Đan Mạch: đảo Greenland, đảo Faroe.

7 lãnh thổ thuộc Pháp: New Caledonia, French Polynesia, Mayotte, Saint Pierre và Miquelon, Saint Barthelemy và Saint Martin, Wallis và Futuna.

2 lãnh thổ thuộc Hà Lan: Aruba, Netherlands Antilles.

3 lãnh thổ thuộc New Zealand: đảo Cook, Niue, Tokelau.

16 lãnh thổ thuộc Anh: Guernesey, Jersey, Isle of Man, Anguilla, Bermuda, đảo Bristish Virgin, đảo Cayman, đảo Falkland, Gibraltar, Montserrat, Pitcairn, Saint Helena, Turks và đảo Caicos, Sovereign Base Areas of Alrotiri, Dhekelia.

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

5 lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ: Northern Mariana, Puerto Rico, Guam, đảo U.S Virgin, American Samoa.

+ 5 đặc khu hành chính: Aland (Phần Lan), Svalbard (Na Uy), Hồng Kông, Ma Cao (Trung Quốc), Kosovo (Serbia).

1.3. Khái quát về thị trường du lịch thế giới

Sau CTrTG II, nhất là từ sau năm 1950 thị trường du lịch thế giới hồi phục và phát triển với nhịp độ tăng trưởng mỗi năm trung bình là 7% về lượng khách, 12% về thu nhập. Tính riêng trên thị trường du lịch quốc tế, số lượng khách du lịch quốc tế năm 1950 mới là 25 triệu lượt khách thì đến năm 2007 đã trên 903 triệu lượt khách. Thu nhập từ du lịch quốc tế đến năm 1950 mới đạt 2,1 tỉ USD thì năm 2007 quy mô thị trường du lịch xét về kim ngạch đã đạt khoảng 856 tỉ USD. Trung bình mỗi ngày trong năm 2007, ngành du lịch toàn thế giới đón tiếp và phục vụ 2,3 triệu lượt khách du lịch quốc tế, thu nhập 2.345 triệu USD. Nếu tính cả du lịch nội địa thì hai chỉ tiêu khách và thu nhập gấp lên 10 lần.

Trong quá trình toàn cầu hóa, du lịch được các nhà nghiên cứu kinh tế thế giới đánh giá là ngành dịch vụ lớn nhất hiện nay. Vì thế thị trường du lịch cũng là thị trường dịch vụ có quy mô lớn nhất và hoạt động sôi động nhất. Ngày nay, du lịch đã trở thành một khái niệm chủ yếu, nổi trội nhất trong hoạt động thương mại quốc tế, được xếp hàng thứ tư sau công nghiệp dầu khí, hóa chất và chế tạo xe hơi.

Từ năm 1997 – 2007, mặc dù tỉ lệ tăng trưởng có bị giảm đi do ảnh hưởng các yếu tố kinh tế và chính trị như chiến tranh vùng vịnh và Nam Tư cũ, sự đe dọa khủng bố, sự thoái hóa về kinh tế và chính trị ở Châu Âu... nhưng thị trường du lịch thế giới vẫn diễn ra rất sôi động, quy mô thị trường đạt tốc độ tăng trưởng trung bình hằng năm 4%.

Du lịch ngày nay không chỉ giới hạn ở một quốc gia mà lan tỏa khắp các châu lục đúng theo cả nghĩa tiêu dùng du lịch và kinh doanh du lịch. Nhu cầu du lịch từ chỗ là nhu cầu du lịch cao cấp đã trở thành nhu cầu du lịch bình thường hằng ngày. Do sự phát triển của sức sản xuất và quan hệ sản xuất, đời sống của các tầng lớp dân cư được cải thiện, điều kiện đi lại thuận lợi, thời gian rỗi tăng lên nên nhu cầu du lịch có điều kiện để chuyển đổi thành cầu du lịch.

Bảng 6: Bảng lượng du khách và doanh thu du lịch của một số quốc gia

(Nguồn: Microsoft® Encarta 2008)

Quốc gia	Lượng du khách (triệu người)	Nguồn thu (tỷ USD)
Hoa Kỳ	46,1	74,5
Tây Ban Nha	53,6	45,2

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Pháp	75,1	40,8
Trung Quốc	41,8	25,7
Anh	27,7	21,3
Mexico	20,6	10,7

Bảng 7: Mười quốc gia thu hút khách du lịch hàng đầu thế giới năm 2007
(Dựa trên lượng du khách quốc tế đến)
(Nguồn: Tổ chức Du lịch Thế giới 2008)

		Du khách quốc tế	
		Triệu lượt	
Xếp hạng		2006	2007
1	Pháp	78,9	81,9
2	Tây Ban Nha	58,2	59,2
3	Hoa Kỳ	51,0	56,0
4	Trung Quốc	49,9	54,7
5	Italy	41,1	43,7
6	Anh	30,7	30,7
7	Đức	33,5	24,4
8	Ucraina	18,9	23,1
9	Thổ Nhĩ Kỳ	18,9	22,2
10	Mexico	21,4	21,4

Bảng 8: Mười quốc gia có doanh thu từ du lịch hàng đầu thế giới năm 2007
(Dựa trên thu nhập từ du khách quốc tế)
(Nguồn: Tổ chức Du lịch Thế giới 2008)

Thu nhập từ du lịch quốc tế (Tỷ USD)		
Xếp hạng	Năm 2006	Năm 2007
Hoa Kỳ	85,7	96,7
Tây Ban Nha	51,1	57,8
Pháp	46,3	54,2
Italy	38,1	42,7
Trung Quốc	33,9	41,9
Anh	33,7	37,6
Đức	32,8	36,0
Úc	17,8	22,2

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Áo	16,6	18,9
0 Thổ Nhĩ Kỳ	16,9	18,5

Theo mục đích du lịch, năm 2007 khách du lịch quốc tế đi theo mục đích nghỉ dưỡng là 51%; thăm thân, chữa bệnh, tâm linh chiếm 27%; đi du lịch gắn với kinh doanh, tìm cơ hội đầu tư chiếm 15%; còn lại 7% là mục đích khác.

Châu Âu giữ vị trí hàng đầu trong việc thu hút nhiều khách đến du lịch nhất thế giới (gần 500 triệu lượt khách vào năm 2007, chiếm 53% lượng khách quốc tế trên thế giới). Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và Trung Đông đang nổi lên với sức hấp dẫn mới, thu hút nhiều khách du lịch của châu Âu và châu Mỹ.

1.4. Tổ chức du lịch thế giới

1.4.1. Khái quát chung

Tổ chức Du lịch Thế giới (tên tiếng Anh là World Tourism Organization - UNWTO, tên tiếng Pháp là Organization Mondiale du Tourisme - OMT) là một cơ quan chuyên trách của Liên hợp quốc. Tôn chỉ, mục tiêu hoạt động của Tổ chức là thông qua thúc đẩy phát triển du lịch, mang lại cơ hội du lịch cho toàn thể nhân dân thế giới, phát triển du lịch có trách nhiệm, bền vững; góp phần vào sự phát triển kinh tế, tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc, các quốc gia vì hoà bình, thịnh vượng, tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng nhân quyền và tự do cơ bản, không phân biệt chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ và tôn giáo.

UNWTO thực hiện nhiều hoạt động tích cực nhằm phát triển du lịch phạm vi toàn cầu như đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch, nghiên cứu, thống kê du lịch, tổ chức hội nghị và hội thảo, thu thập xử lý thông tin du lịch, tổ chức quản lý du lịch, bảo vệ môi trường. UNWTO cũng đã thông qua nhiều văn kiện quan trọng như Hiến chương du lịch, Quy tắc ứng xử toàn cầu trong du lịch, các Tuyên bố du lịch..., khuyến cáo Liên hợp quốc và Chính phủ các quốc gia có những giải pháp phù hợp trong phát triển du lịch.

Trụ sở chính thức của UNWTO đặt tại Madrid - Tây Ban Nha. Cơ quan tối cao của UNWTO là Đại Hội đồng gồm các đại biểu đại diện cho các thành viên chính thức của UNWTO. Giúp việc cho Đại hội đồng có các cơ quan, uỷ ban chuyên môn. Các hoạt động của UNWTO được triển khai thông qua 6 Uỷ ban khu vực của UNWTO (Ủy ban Trung Đông, châu Phi, Đông Á - Thái Bình Dương, Nam Á, châu Âu và châu Mỹ).

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

Tổ chức Du lịch Thế giới có 03 loại thành viên: Thành viên chính thức (tất cả các quốc gia có chủ quyền đều có thể làm thành viên chính thức), thành viên liên kết (là các lãnh thổ hoặc nhóm lãnh thổ được quốc gia chủ quyền cho phép tham gia, các tổ chức quốc tế, tổ chức liên chính phủ hoặc phi chính phủ chuyên ngành du lịch và các doanh nghiệp hoặc các hiệp hội có hoạt động liên quan).

Kết thúc Đại hội đồng lần thứ 19, năm 2011 tại Hàn Quốc, UNWTO chính thức có 155 thành viên chính thức và trên 400 thành viên liên kết.

Những dấu mốc lịch sử của UNWTO

1970: Ngày 27/9/1970 phiên họp Đại hội đồng đặc biệt của IUOTO, ngày 27/9/1970 tại Mê-hi-cô đã thông qua Điều lệ của Tổ chức Du lịch thế giới - WTO. Cũng chính vì vậy, ngày 27/9 hàng năm đã trở thành Ngày Du lịch thế giới.

1975: Tổng thư ký đầu tiên của WTO đã được bầu ra và Đại hội đồng đã chính thức chọn Madrid là nơi đặt trụ sở của Tổ chức.

1976: WTO đã ký một thỏa thuận để trở thành cơ quan thực thi của Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) để triển khai các chương trình hợp tác kỹ thuật với các Chính phủ.

1997: Đại hội đồng lần thứ XII của WTO tại Istanbul (Thổ Nhĩ Kỳ) thông qua sách trắng xác định chiến lược của WTO nhằm đương đầu với các thách thức của thế kỷ 21

1999: Hội nghị thế giới về những biện pháp đánh giá tác động về kinh tế của du lịch tổ chức tại Nice (Pháp) đã thông qua hệ thống Tài khoản vệ tinh du lịch (TSA). Đại hội đồng WTO lần thứ XII tại Santiago (Chile) thông qua Bộ quy tắc ứng xử toàn cầu về du lịch.

2000: Các nhà Lãnh đạo thế giới họp tại Trụ sở của UN đã thông qua Tuyên bố Thiên niên kỷ Liên hợp quốc, cam kết hướng tới những mục tiêu Thiên niên kỷ vào năm 2015. Ủy ban thống kê của UN đã thông qua các tiêu chuẩn quốc tế bao gồm Tài khoản vệ tinh về du lịch (TSA).

2001: Đại hội đồng Liên hợp quốc chính thức thừa nhận Bộ quy tắc ứng xử toàn cầu về du lịch.

2002: WTO tham gia Hội nghị thượng đỉnh về phát triển bền vững và chính thức công bố sáng kiến Du lịch bền vững - Giảm đói nghèo (ST-EP)

2003: WTO tham gia hệ thống của Liên hợp quốc, trở thành một Cơ quan Chuyên trách về Du lịch của Liên hợp quốc với thay đổi trong viết tắt từ WTO thành UNWTO.

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

2005: Văn phòng Quỹ ST-EP được thành lập tại Seoul, Hàn Quốc.

2009: Tại Đại hội đồng lần thứ 18, UNWTO thông qua Lộ trình khôi phục giúp du lịch toàn cầu khắc phục tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và đóng góp hơn nữa cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

2011: Tại Đại hội đồng lần thứ 18, UNWTO thông qua sách trắng về cải cách UNWTO và nghiên cứu về định hướng du lịch toàn cầu tới năm 2030.

1.4.2. Một số tổ chức quốc tế về du lịch

Hiện nay trên thế giới tồn tại rất nhiều các tổ chức quốc tế về du lịch (khoảng 170 tổ chức) nhằm giải quyết những nhu cầu khách quan về hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động du lịch trong phạm vi một vùng cũng như toàn thế giới.

a. Tổ chức quốc tế chung có quan tâm đến vấn đề du lịch

-Liên hợp quốc(UN - United Nations):

Đây là tổ chức lớn nhất, có uy tín nhất của các quốc gia độc lập, hiện nay trụ sở của Liên hiệp quốc đặt tại Newyork

Mục đích hoạt động của Liên hiệp quốc là duy trì, gìn giữ hoà bình, an ninh trên thế giới, phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc dựa trên nguyên tắc bình đẳng, tự chủ, hợp tác trong mọi lĩnh vực. Du lịch cũng được xem là một trong những nhân tố cơ bản để bảo vệ hoà bình và phát triển hợp tác giữa các dân tộc mà Liên hiệp quốc chú ý quan tâm.

Liên hiệp quốc luôn có những hoạt động tích cực nhằm thúc đẩy sự phát triển của du lịch trên thế giới, cụ thể là luôn xem xét và giải quyết các vấn đề của du lịch nhưng mang tính chất kinh tế, xã hội, văn hoá, chính trị,... Còn những vấn đề thuần túy về du lịch như: mở rộng hợp tác trao đổi du lịch giữa các nước, mở rộng các loại hình du lịch,.. thì do cơ quan chuyên trách, của Liên hiệp quốc giải quyết.

-Tổ chức Liên hiệp quốc về các vấn đề giáo dục khoa học và văn hoá (UNESCO - United Nations Educational, Scientific and Cultural Organisation):

Đây là tổ chức đặc biệt của Liên hiệp quốc với sự tham gia của 180 nước, có trụ sở đặt tại Paris. Hoạt động của UNESCO chủ yếu theo một số hướng như: củng cố hoà bình, làm dịu tình hình căng thẳng trên thế giới, đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, phát triển giáo dục, khoa học kỹ thuật, văn hoá ,...

Đối với du lịch, UNESCO đã dành sự quan tâm đặc biệt. Mọi hoạt động của tổ chức có liên quan nhiều đến các vấn đề phát triển du lịch thế giới. UNESCO có duy trì các mối liên hệ đặc biệt với một loạt các tổ chức du lịch quốc tế, đặc biệt là Tổ chức Du lịch Thế giới (WTO)

b. Tổ chức quốc tế về du lịch nói chung

Chương 1. Tổng quan Địa lý du lịch thế giới

-Tổ chức du lịch thế giới (WTO – World Tourism Organization)

Hiện nay WTO đặt trụ sở tại Madrid –Tây ban nha, được công nhận là tổ chức quốc tế quan trọng nhất về du lịch, đóng vai trò tư vấn cho Liên hiệp quốc về lĩnh vực du lịch.

Mục đích chính của WTO là giúp đỡ sự phát triển du lịch trên phạm vi toàn thế giới, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển. WTO tổ chức nhiều hoạt động tích cực như: thu thập thông tin và cho ra các ấn phẩm liên quan đến những vấn đề xu hướng phát triển du lịch trên phạm vi toàn thế giới, nghiên cứu thị trường, tổ chức và quản lý du lịch, bảo vệ môi trường, giữ gìn tài nguyên du lịch,.. Ngoài ra , còn tổ chức các chương trình đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại giữa các nước (giảm các thủ tục về hộ chiếu, thị thực xuất nhập cảnh, tiêu chuẩn hoá các hợp đồng du lịch quốc tế,..)

-Các tổ chức khu vực:

+Hội nghị các nước châu Mỹ về du lịch

+Liên minh các nước Ả rập về du lịch

-Các tổ chức phi chính phủ về du lịch

+ Hội đồng Lữ hành và Du lịch thế giới

+ Hội du lịch quốc tế

+ Hiệp hội quốc tế các chuyên gia về du lịch

+ Viện Hàn lâm quốc tế về du lịch

+ Hiệp hội lữ hành Châu Á Thái Bình dương,..

Bài tập: Phân tích tình hình thị trường du lịch thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

CHƯƠNG 2. ĐỊA LÝ DU LỊCH CÁC KHU VỰC TRÊN THẾ GIỚI

2.1. Châu Á

2.1.1. Khái quát chung

Lục địa: Đại lục Á-Âu

Diện tích: 44.510.582 km²

Giáp các châu lục: Châu Âu, Châu Phi, châu Đại Dương

Giáp các đại dương: Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương

Điểm cao nhất: Everest 8 848m thuộc dãy Himalaya

Điểm thấp nhất: Mép nước Biển Chết: - 420 m

Đảo lớn nhất: Borneo, Malaysia: 743.330km²

Sông dài nhất: Trường Giang: 6.245km

Hồ lớn nhất: Caspi: 371.000 km²

Các nước lớn nhất: - Nga: lãnh thổ phần châu Á là 12,5 triệu km²

- Trung Quốc: 9,6 triệu km²

- Ấn Độ: 3,2 triệu km²

- Kazakhstan: 2,7 triệu km²

Dân số: 4.050.404.193 (2009)



Hình 5: Bản đồ Châu Á

Chương 2. Địa lý du lịch các khu vực trên thế giới

(Nguồn: Microsoft Encarta 2008)

Địa lý châu Á có thể coi là phức tạp và đa dạng nhất trong số 7 châu lục trên mặt đất. Châu Á được phân biệt với các châu khác không chỉ bởi các biển và đại dương, mà còn bởi nhiều đặc điểm tự nhiên độc đáo khác: một châu lục có kích thước vĩ đại nhất (trên 44,5 triệu km²), có lịch sử phát triển và cấu tạo địa chất phức tạp nhất, có địa hình bề mặt bị chia cắt mạnh nhất và có sự phân hóa cảnh quan, khí hậu vô cùng phong phú, đa dạng (từ băng giá vĩnh cửu, rừng lá kim cho tới hoang mạc nóng bỏng, rừng rậm nhiệt đới xanh um). Với sự phối hợp của các điều kiện tự nhiên nói trên, châu Á đã hình thành các khu vực địa lý tự nhiên có đặc điểm hoàn toàn khác nhau như Tây Nam Á, Trung Á, Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

Về mặt địa lý xã hội, châu Á cũng là châu lục đông dân cư nhất với hơn 4 tỉ người, có đủ các thành phần chủng tộc như Mongoloid, Europeoid, Negroid. Tôn giáo cũng rất đa dạng và đã có từ lâu đời như Phật giáo, Hồi giáo, Thiên Chúa giáo, Ấn Độ giáo...

2.1.1.1. Sơ lược về lịch sử

Vùng ven biển châu Á là nơi xuất hiện nhiều nền văn minh của thế giới, những nền văn minh này thường được hình thành và phát triển trên các vùng hạ lưu các sông lớn. Các nền văn minh ở Lưỡng Hà (Mesopotamia), lưu vực sông Ấn (Indus Valley), lưu vực sông Hoàng Hà (Huang He), Trường Giang (Dương Tử - Yangtze) có rất nhiều nét tương đồng. Những nền văn minh này có những trao đổi với nhau về công nghệ, về các dòng tư tưởng như toán học, bánh xoay dùng trong sản xuất đồ gốm. Những phát minh khác như lịch pháp, chữ viết,... đều có trong các nền văn minh lớn ở châu Á. Những thành phố, những thành bang và về sau là những đế chế lớn đã hình thành và phát triển trên những cánh đồng màu mỡ của các nội văn minh lớn này của nhân loại.

Dân du mục đi lại trên khắp các thảo nguyên (Steppes) trong vùng Trung Á, Nội Á, Bắc Á bằng ngựa hoặc lạc đà. Cư dân đầu tiên phân tán ở khắp nơi trên địa lục Á - Âu là cư dân thuộc nhóm ngữ hệ Ấn - Âu (Indo - Europeans), họ đã phổ biến ngôn ngữ của mình vào vùng Trung Á, Ấn Độ, rộng đến tận vùng Tân Cương (Trung Quốc ngày nay) và thâm nhập vào vùng đài nguyên (tundra) bắc Siberia của Nga. Những người du mục đã sở hữu một vùng không gian rộng lớn – những vùng này đến nay vẫn thừa thớt dân cư, thậm chí nhiều vùng không người ở.

Vùng ngoại vi và vùng nội địa còn bị chia cắt bởi các yếu tố tự nhiên như hoang mạc và đồi núi. Dãy Caucasus, Himalaya, Carakarum, hoang mạc Gobi làm thành những rào cản thiên nhiên ngăn cách dân du mục nội Á tiếp cận với dân định cư ở